

Bài 10: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CƠ BẢN CỦA CÔNG DÂN

(2 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau bài học này, HS có thể:

- Nêu được quy định của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.
- Thực hiện được quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân phù hợp với lứa tuổi.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- SGK, SGV, Bài tập Giáo dục công dân 6;

- Tranh ảnh, clip, phiếu học tập, giấy A3 và các mẫu chuyện, tấm gương, tình huống liên quan đến thực hiện quyền, nghĩa vụ công dân;
- Máy tính, máy chiếu, bài giảng PowerPoint,... (nếu có điều kiện).

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Khởi động

a) *Mục tiêu:* Tạo hứng thú cho HS và giúp HS có hiểu biết ban đầu về bài học.

b) *Nội dung – Tổ chức thực hiện:*

- GV có thể chuyển phần Khởi động thành hội thoại để HS sắm vai tranh luận.
- GV dựa vào gợi ý để đặt câu hỏi và xác định HS nào có câu trả lời đúng:
- + Theo Luật Giao thông đường bộ, xe đạp điện (xe đạp máy) được coi là phương tiện giao thông thô sơ.
- + Điều kiện của người điều khiển xe thô sơ tham gia giao thông là: Có sức khoẻ bảo đảm điều khiển xe an toàn; Hiểu biết quy tắc giao thông đường bộ.
- + Khi tham gia giao thông, người điều khiển, người ngồi trên xe đạp điện phải đội mũ bảo hiểm có cài quai đúng quy cách và không được thực hiện các hành vi sau:
 - Mang, vác vật cồng kềnh;
 - Sử dụng ô;
 - Bám, kéo hoặc đẩy các phương tiện khác;
 - Đứng trên yên, giá đèo hàng hoặc ngồi trên tay lái;
 - Hành vi khác gây mất trật tự, an toàn giao thông.
- GV kết luận: Luật Giao thông đường bộ không quy định độ tuổi người sử dụng xe thô sơ. Vì vậy, HS lớp 6 có thể sử dụng xe đạp điện khi tham gia giao thông nhưng phải đội mũ bảo hiểm và tuân thủ các quy định của pháp luật.

2. Khám phá

Hoạt động 1: Tìm hiểu quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân theo Hiến pháp năm 2013

a) *Mục tiêu:* HS nêu được các quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân theo Hiến pháp năm 2013.

b) *Nội dung – Tổ chức thực hiện:*

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin và quan sát các bức tranh trong SGK để thực hiện nhiệm vụ:
- + Xác định các nhóm quyền và nêu nội dung các quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân Việt Nam được quy định trong Hiến pháp năm 2013.
- + Ghép các hình ảnh với nhóm quyền và nghĩa vụ phù hợp.

Gợi ý:

- Nhóm quyền chính trị: hình 8;
- Nhóm quyền dân sự: hình 1;

- Nhóm quyền kinh tế: hình 9;
 - Nhóm quyền văn hoá – xã hội: hình 2, 4;
 - Nhóm nghĩa vụ cơ bản của công dân: hình 3, 5, 6, 7.
- Sau khi HS trả lời câu hỏi, nộp lại phiếu học tập, GV nhận xét, tổng kết thông qua kết luận: Các quyền, nghĩa vụ này là các quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân được quy định trong Hiến pháp – Đạo luật có giá trị pháp lí cao nhất trong hệ thống pháp luật nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Hiến pháp năm 2013 khẳng định: Ở nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hoá, xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật. (Khoản 1 Điều 14)
Quyền công dân không tách rời nghĩa vụ công dân. (Khoản 1 Điều 15)

Hoạt động 2: Tìm hiểu việc thực hiện quyền, nghĩa vụ công dân của công dân

a) *Mục tiêu:* HS biết cách thực hiện quyền, nghĩa vụ công dân.

b) *Nội dung – Tổ chức thực hiện:*

- GV có thể in phần thông tin thành phiếu học tập, sau đó phát và yêu cầu HS làm việc cá nhân.

PHIẾU HỌC TẬP		
Thông tin/tình huống	Thực hiện (ghi Tốt hoặc Chưa tốt)	Giải thích
1/		
2/		
...		

Gợi ý:

1/ Học tập, rèn luyện, giữ gìn nền nếp gia đình, phụ giúp cha mẹ và các thành viên trong gia đình những công việc phù hợp với độ tuổi (trích Điều 37 – Luật Trẻ em).

2/ Công dân có nghĩa vụ tuân theo Hiến pháp và pháp luật; chấp hành những quy tắc sinh hoạt công cộng (trích Điều 46 – Hiến pháp).

3/ Không ai được bóc mở, kiểm soát, thu giữ trái luật thư tín, điện thoại, điện tín và các hình thức trao đổi thông tin riêng tư của người khác (trích Điều 21– Hiến pháp).

4/ Tham khảo ý 1.

5/ Nghiêm cấm xâm hại, hành hạ, ngược đãi trẻ em (trích Điều 37 – Hiến pháp).

6/ Công dân có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước và xã hội (trích Điều 15 – Hiến pháp); Công dân phải thực hiện nghĩa vụ quân sự (trích Điều 45 – Hiến pháp).

7/ Trẻ em có quyền được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng về các vấn đề liên quan đến trẻ em; được tự do hội họp theo quy định của pháp luật phù hợp với độ tuổi, mức độ trưởng

thành và sự phát triển của trẻ em; được cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình, cá nhân lắng nghe, tiếp thu, phản hồi ý kiến, nguyện vọng chính đáng (Điều 34 – Luật Trẻ em).

8/ Tham khảo ý 1.

– GV kết luận và khuyên HS nên học tập, noi gương bạn Hương (thông tin 1), bạn Minh (thông tin 3), bạn Hà (thông tin 5), bạn Liên (thông tin 6), bạn Hùng (thông tin 8) và không nên thực hiện theo bạn Bình (thông tin 2), bạn Phương (thông tin 3), bạn Thắng (thông tin 4), gia đình Liên (thông tin 6), bạn Trang (thông tin 7).

– GV tiếp tục đặt câu hỏi cho HS: Từ các thông tin, tình huống và thực tiễn cuộc sống, em đã được hưởng những quyền và phải thực hiện các nghĩa vụ cơ bản nào của công dân?

– GV mời hai đến ba HS chia sẻ câu trả lời, cả lớp cùng nghe và bổ sung, hoàn thiện.

– GV nhận xét kết quả làm việc của HS, khen ngợi, khuyến khích HS tích cực, chủ động thực hiện tốt quyền, nghĩa vụ công dân.

– GV kết luận:

+ Công dân có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước và xã hội.

+ Mọi người có nghĩa vụ tôn trọng quyền của người khác.

+ Việc thực hiện quyền con người, quyền công dân không được xâm phạm lợi ích quốc gia, dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của người khác.

– Kết thúc hoạt động Khám phá, GV yêu cầu HS nhắc lại nội dung bài học về quy định của Hiến pháp về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân và việc thực hiện quyền, nghĩa vụ công dân, sau đó tổng kết những nội dung chính của bài học thông qua phần chốt nội dung kiến thức trong SGK.

3. Luyện tập

a) Mục tiêu: HS củng cố kiến thức đã học và thực hành xử lý một số tình huống.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện:

1/ Em hãy tìm hiểu và ghi chép nội dung của các quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân được quy định trong Hiến pháp năm 2013.

– GV cho HS thảo luận nhóm, phát giấy khổ A3 cho mỗi nhóm và yêu cầu HS liệt kê tên, nội dung chính của các quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân theo Hiến pháp năm 2013.

– GV mời đại diện các nhóm lên thuyết trình kết quả của nhóm mình, nhóm khác lắng nghe và bổ sung (nếu cần).

– GV phân tích các quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân theo Hiến pháp. Trong đó nhấn mạnh một số quyền các em được hưởng ngay từ khi sinh ra (ví dụ: quyền được sống, được chăm sóc sức khỏe, được đảm bảo an toàn về tính mạng,...) và giải thích có những quyền mà để được hưởng hoặc thực hiện được các quyền đó phải đáp ứng các điều kiện (độ tuổi hoặc các quy định khác) pháp luật quy định (ví dụ: quyền kết hôn, quyền tự do kinh doanh, thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ thuế,...).

2/ Nhận xét hành vi

- Tình huống a, b – Tham khảo gợi ý bài tập ở mục 2 phần Khám phá về những nghĩa vụ trẻ em phải thực hiện.
- Tình huống c – Việc Nam thường xuyên dọa nạt, đánh em gái là việc làm không đúng. Nam là anh nên khi thấy em bày bữa ra nhà Nam nên khuyên bảo và giúp đỡ em thu dọn; Nếu em khóc, Nam phải dỗ dành, chơi với em.
- Tình huống d – Việc Hùng tự ý bóc thư cô giáo gửi cho bố mẹ là sai. Đây là hành vi xâm phạm quyền bí mật thư tín của công dân. Theo quy định của Hiến pháp năm 2013, công dân có nghĩa vụ tôn trọng quyền của người khác.

3/ Xử lý tình huống

- GV hướng dẫn HS xử lý tình huống trong SGK theo gợi ý:
- + Tình huống 1: Theo Hiến pháp 2013 và Luật Trẻ em quy định: Trẻ em có quyền được tham gia hoạt động xã hội phù hợp với độ tuổi, mức độ trưởng thành, nhu cầu, năng lực của trẻ em.

Lan có thể trực tiếp hoặc nhờ thầy, cô giáo nói chuyện với bố mẹ để bố mẹ tạo điều kiện cho em tham gia các hoạt động tập thể. Lan cũng cần cố gắng học tốt để chứng minh cho bố mẹ thấy việc tham gia các hoạt động tập thể không ảnh hưởng đến việc học.

- + Tình huống 2:

1/ Luật Trẻ em quy định bốn phận của trẻ em đối với gia đình là: Học tập, rèn luyện, giữ gìn nề nếp gia đình, phụ giúp cha mẹ và các thành viên trong gia đình những công việc phù hợp với độ tuổi, giới tính và sự phát triển của trẻ em.

2/ Hà cần thực hiện tốt bốn phận của trẻ em (với bản thân, gia đình, nhà trường và xã hội).

4. Vận dụng

a) Mục tiêu: HS vận dụng những điều đã học vào thực tiễn cuộc sống.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện:

1/ Em hãy vẽ bức tranh hoặc sưu tầm một câu chuyện thể hiện một việc làm thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân và thuyết minh về bức tranh, câu chuyện đó.

- GV hướng dẫn HS về nhà vẽ bức tranh, sưu tầm câu chuyện thể hiện một việc làm thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân và nộp bài vào tiết học sau.

- GV hướng dẫn HS tổ chức trưng bày tranh vẽ ở lớp học hoặc chia sẻ câu chuyện và yêu cầu HS chia sẻ ý nghĩa của bức tranh, câu chuyện đó với các bạn trong lớp. Những HS khác nhận xét. GV nhận xét, đánh giá và kết luận.

2/ Em hãy viết khoảng nửa trang giấy về nghĩa vụ của HS và những việc em đã làm để thực hiện nghĩa vụ đó.

GV hướng dẫn HS hoàn thành bài tập này ở nhà và nộp lại cho GV. Trong tiết học hôm sau, GV sẽ lựa chọn một vài bài viết để đọc cho cả lớp nghe rồi nhận xét và chốt lại vấn đề.

ĐÁNH GIÁ CUỐI BÀI

Qua hỏi – đáp và quan sát thái độ, hành động của HS để đánh giá:

1/ Hoàn thành tốt: Nêu được các quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân theo quy định của Hiến pháp năm 2013. Tự giác thực hiện tốt và khuyên các bạn cùng thực hiện tốt quyền, nghĩa vụ công dân phù hợp lứa tuổi.

2/ Hoàn thành: Nêu được các quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân theo quy định của Hiến pháp năm 2013 nhưng chưa đầy đủ. Thực hiện được một số quyền, nghĩa vụ công dân phù hợp lứa tuổi nhưng chưa thường xuyên.

3/ Chưa hoàn thành: Chưa thực hiện được các yêu cầu theo mục tiêu bài học.